

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST.  
Ngày: 13-8-2024.  
V/v Ly hôn giữa bà Phạm và ông  
Sơn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Phước.
- Bà Đinh Thị Thanh Giang.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Linh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn:

Bà Phùng Ngọc P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số G, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

\* Bị đơn:

Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: số I, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Phùng Ngọc P trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Hoàng S tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống rất hạnh phúc. Từ năm 2015 thì đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, ông S không lo làm ăn, không phụ tiền nuôi con, không quan tâm gia đình và chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Bà đã nhiều lần xin ly hôn và rút đơn khởi kiện để cho ông S cơ hội sửa đổi nhưng không mang lại kết quả. Do xác định tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với

ông Nguyễn Hoàng S.

Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Phùng Hoàng T, sinh ngày 27/4/2013 và Nguyễn Phùng Hoàng C, sinh ngày 12/8/2022. Riêng Nguyễn Phùng Hoàng N, sinh ngày 10/11/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Vì lý do công việc, bà không thể trực tiếp tham gia vụ án nên có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Bị đơn Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

*Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Bà Phùng Ngọc P khởi kiện xin ly hôn, bị đơn Nguyễn Hoàng S có địa chỉ cư trú tại huyện C nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết vụ án “*Xin ly hôn*” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Phùng Ngọc P có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà P.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Hoàng S.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông S tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/7/2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà P xin ly hôn. Tòa án đã triệu tập ông S để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P thể hiện ông S không có nhu cầu hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà P. Mặt khác, bà P đã hai lần

nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông S và rút lại đơn khởi kiện nhưng không cải thiện được những mâu thuẫn đã xảy ra. Từ đó xác định quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông S.

[5] Về con chung: Nguyễn Phùng Hoàng T, sinh ngày 27/4/2013 và Nguyễn Phùng Hoàng C, sinh ngày 12/8/2022 đang sống chung với bà P. Do ông S không có ý kiến phản bác hay yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và ý kiến của con chung nên chấp nhận.

Riêng Nguyễn Phùng Hoàng N, sinh ngày 10/11/2005 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: bà P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà P phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phùng Ngọc P được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng S.

2. Về con chung: bà Phùng Ngọc P được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Phùng Hoàng T, sinh ngày 27/4/2013 và Nguyễn Phùng Hoàng C, sinh ngày 12/8/2022.

Riêng Nguyễn Phùng Hoàng N, sinh ngày 10/11/2005 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Bà Phùng Ngọc P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000439 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Phùng Ngọc P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- Đương sự.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Hữu Định, Châu Thành, Bến Tre.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Như Phương**